TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 150/2023/DS-ST
Ngày: 19 - 04 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đặng Văn Ẩn

2- Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 06 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S.**

Địa chỉ trụ sở chính: Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, sinh năm: 1973. Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông **Cáp Văn H**, sinh năm: 1977. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Q. (theo Giấy ủy quyền số: 3161/2021/GĐ-PL ngày 27/12/2021 của Tổng Giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Cáp văn H: Ông **Dương Vũ Anh T**, sinh năm: 1987. Chức vụ: Trưởng Phòng Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Q - PGD P). Địa chỉ: xã P1, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số: 2305/UQ-CNQ8 ngày 23/05/2022). (Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1995

Địa chỉ: xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 05 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có ông Dương Vũ Anh T trình bày như sau:

Ngày 05/3/2020 Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Q - PGD P (gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Nguyễn Văn V vay vốn với thông tin chi tiết như sau: Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 202024934415 với số tiền vay: 50.000.000 đồng; Thời hạn vay: 24 tháng (thời điểm trả hết nợ: 05/03/2022); Lãi suất được quy định tại Hợp đồng cho vay kiêm giấy nợ ngày 05/3/2020; Phương thức cho vay: từng lần, vốn và lãi trả hàng tháng theo dư nợ ban đầu; Mục đích vay: tiêu dùng. Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc nhắc nợ ông Nguyễn Văn V lên Ngân hàng thanh toán nợ vay nhưng ông V vẫn không thanh toán hết nợ vay, đã vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ đã ký. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu:

1/ Buộc ông Nguyễn Văn V phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 33.402.604 đồng tính đến hết ngày 27/04/2022 (Trong đó số tiền vốn gốc: 25.004.000 đồng, số tiền lãi: 8.398.604 đồng).

2/ Buộc ông Nguyễn Văn V thanh toán toàn bộ lãi phát sinh từ ngày 28/04/2022 cho đến khi trả dứt nợ.

3/ Buộc ông Nguyễn Văn V phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan đến việc khởi kiện và thi hành án.

Tại phiên tòa ông Dương Vũ Anh T vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tống đạt tại địa chỉ xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn V vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như nộp các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn V vắng mặt không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng, đầy đủ quy định tại Điều 30, 48, 63, 68, 195, 210, 211, 220, 225, 239, 249 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Qua tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp cho Tòa án và các chứng cứ Tòa án thu thập thì có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn V có ký Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ ngày 05/03/2020 xác định ông V vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả nợ 24 tháng kể từ ngày 05/3/2020, tiền đã được chuyển vào tài khoản của ông V tại Ngân hàng S. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn - ông Nguyễn Văn

V vắng mặt, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó, ông V phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ chứng minh được quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 thì có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Về án phí: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn V, địa chỉ cư trú tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: bị đơn - ông Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định là Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

Về các yêu cầu của các đương sự:

[4] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn V trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/04/2023 là 40.739.394 đồng (Bao gồm: Nợ gốc là 25.004.000 đồng, số tiền lãi: 15.735.394 đồng). Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/04/2023 cho đến khi trả dứt nợ.

[5] Theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ ngày 05/3/2020 ông Nguyễn Văn V có ghi địa chỉ thường trú tại số xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và theo phiếu trả lời xác minh của công an xã Đ gửi cho Tòa án có nội dung: "Công dân Nguyễn Văn V, sinh ngày: 09/01/1995 có hộ khẩu thường trú, hiện thực tế cư trú tại xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cùng sinh sống với gia đình …". Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao quy định địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn được xác định là cư trú tại huyện Bình Chánh.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung là đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp

nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7] Tại Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ ngày 05/3/2020 bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định tại các điều khoản ghi trong hợp đồng mặc dù bị đơn có thanh toán trả dần nợ theo thông báo của nguyên đơn nhưng từ tháng 5/2021 cho đến nay bị đơn ngưng không thanh toán nợ vay. Tính đến hết ngày 19/04/2023 thì bị đơn còn nợ số tiền như sau:

- Tổng vốn: 25.004.000 đồng.

- Tổng lãi: 15.735.394 đồng (Trong đó nợ lãi trong hạn: 10.631.838 đồng và nợ lãi quá hạn: 5.103.556 đồng).

Tổng vốn lãi: 40.739.394 đồng.

[8] Bị đơn không liên hệ nguyên đơn để thương lượng thỏa thuận giải quyết số nợ còn thiếu, kéo dài thời gian trả nợ, trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình coi như từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa. Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả số tiền nợ tính đến ngày 19/04/2023 là 40.739.394 đồng (Bao gồm: vốn gốc là 25.004.000 đồng, số tiền lãi: 15.735.394 đồng). Ngoài ra bị đơn còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 20/04/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

- Buộc ông Nguyễn Văn V trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 40.739.394 đồng (Bốn mươi triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm chín mươi bốn đồng) (Trong đó số tiền vốn gốc: 25.004.000 đồng, số tiền lãi: 15.735.394 đồng).

- Buộc ông Nguyễn Văn V còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 20/04/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay.

- Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.036.970 đồng (Hai triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 835.065 đồng (Tám trăm ba mươi năm nghìn, không trăm sáu mươi năm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041308 ngày 09/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự (6);
- TAND TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự cùng cấp (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ôn Kim Chi